

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-CĐTB ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung bộ)

Nghề: Thú y

Mã nghề: 5640203

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 1.5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ trung cấp thú y, khi ra trường được công nhận kỹ thuật viên nghề thú y, có chuyên môn vững để áp dụng trong thực tế; có kiến thức về văn hóa, xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế - chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với phát triển nông nghiệp.

- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản, vận dụng được tiếng la tinh trong đọc tên thuốc và tên bệnh.

- Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong công việc: Word, Excel, Powerpoint.

1.2.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức nền tảng cơ bản của ngành về: giải phẫu sinh lý vật nuôi, truyền giống vật nuôi, giống vật nuôi...

- Ứng dụng được kiến thức về Dược lý học, miễn dịch học, dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi, chẩn đoán và điều trị học, ... vào hoạt động chuyên ngành như chẩn đoán, xét nghiệm làm cơ sở xây dựng biện pháp phòng và trị bệnh vật nuôi và thú hoang dã đạt hiệu quả cao. Biết phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

1.2.3. Kiến thức ngành

- Vận dụng được kiến thức về bệnh truyền nhiễm, nội khoa, ngoại khoa, sản khoa và ký sinh trùng để chẩn đoán, xây dựng quy trình phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

- Ứng dụng được kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thú sản, các bệnh truyền lây và Luật Thú y để lựa chọn, đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình phòng, trị bệnh cho vật nuôi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường chăn nuôi góp phần bảo vệ sức khỏe của con người.

- Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên ngành để chẩn đoán, điều trị bệnh và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thú y.

- Có kiến thức về kinh doanh, marketing, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm và ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống và các sản phẩm liên quan đến động vật.

- Vận dụng các kiến thức chuyên ngành tham gia, thực hiện các đề tài về lĩnh vực thú y, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

1.3. Kỹ năng

1.3.1. Kỹ năng cứng

- Xây dựng và đảm nhận tốt chương trình phát triển chăn nuôi, thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp: nguyên tắc sử dụng các loại thuốc thú y; vi sinh vật và truyền nhiễm; chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ngoại khoa; kỹ thuật thiến hoạn, mổ lấy thai... và kiểm soát, không chế bệnh tật ở cơ sở sản xuất, các trang trại chăn nuôi.

- Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi; tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi.

- Có khả năng tổ chức và triển khai các ý tưởng nghiên cứu chuyên môn; chủ động học và tự học tập nâng cao kiến thức trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y.

- Tổ chức quản lý điều hành một đơn vị sản xuất (trang trại nhỏ lẻ, doanh nghiệp): quản lý và điều hành các kỹ thuật sử dụng thuốc, vacxin trong phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi. Sử dụng các sản phẩm thú y để nâng cao tỷ lệ tiêu hóa, hấp thu, nâng cao năng suất sinh sản, khả năng đề kháng và tăng trọng ở vật nuôi.

- Quản lý kiểm soát giết mổ, kiểm tra các sản phẩm động vật theo quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh bệnh truyền nhiễm giữa người và động vật.

- Có kỹ năng tự lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp và đánh giá kết quả công việc chuyên môn về thú y được giao.

- Thực hiện tốt các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, phi lâm sàng và lấy mẫu bệnh phẩm ứng dụng trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

- Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

- Phát hiện ra các vấn đề, hướng giải quyết các vấn đề, đặt ra tình huống chuyên môn, nghề nghiệp đối với sức khỏe và môi trường, yêu cầu của xã hội đối với ngành thú y.

- Có khả năng giải quyết các vấn đề linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng về thú y để chủ động đề xuất giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả trong phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả cho vật nuôi.

- Có kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực thú y.

- Trình độ ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông.

1.3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp.

- Có khả năng làm việc độc lập.

- Có khả năng làm việc theo nhóm. Có tinh thần hợp tác, làm việc với cộng đồng.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức điều hành, sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y.

- Biết giao tiếp, ứng xử, mềm dẻo, linh hoạt trong mọi tình huống. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, nghe, điện thoại, thư tín).

- Sử dụng thành thạo các phương tiện hiện đại như internet, một số thiết bị công nghệ hỗ trợ cho chuyên môn.

1.4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Do tính chất đặc thù của nghề, người hành nghề thú y phải có khả năng làm việc độc lập và trách nhiệm cao, có tính sáng tạo, tỉ mỉ, có lương tâm nghề nghiệp. Tuy nhiên khi cần làm việc nhóm họ vẫn phải có tinh thần đồng đội: tuân thủ luật lệ của ngành, của cấp trên.

1.5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Thực hiện công tác thú y trong các cơ sở chăn nuôi

- Thực hiện công tác thú y tại các Chi cục, trạm chăn nuôi và thú y.

- Thực hiện công tác khuyến nông

- Thực hiện công tác thú y tại xã, phường

- Sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi

- Kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi.

- Giảng dạy nghề thú y tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chủ cơ sở quản lý các cơ sở sản xuất – kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ thú y, dịch vụ khám chữa bệnh cho vật nuôi

- Nghiên cứu, thực nghiệm về thú y.

- Nhân viên trong khu bảo tồn động vật hoang dã, vườn thú, trung tâm cứu hộ động vật hoang dã.

1.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ mà người tốt nghiệp có thể tham gia:

+ Có thể học tiếp liên thông lên Cao đẳng, đại học chuyên ngành Chăn nuôi - Thú y, chuyên ngành Thú y, Thủy sản.

+ Có khả năng tự học nâng cao trình độ nhằm đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

+ Các chương trình tập huấn chuyên môn về thú y.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

Số lượng môn học, mô đun: 26

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 69 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 1385 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 584 giờ; khối lượng học thực hành: 987 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết mô đun, môn học và thi tốt nghiệp: 82 giờ (trong đó thi tốt nghiệp: 16 giờ)

3. Nội dung chương trình:

Mã MD, MH	Tên mô đun, môn học	Tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận, thí nghiệm, bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Anh văn	4	90	30	56	4

II	Các mô đun, môn học đào tạo nghề	57	1385	486	830	69
II.1	Các môn học kỹ thuật cơ sở	19	340	210	111	19
MH 07	Giải phẫu-sinh lý vật nuôi	4	80	50	26	4
MH 08	Dược lý thú y	4	80	50	26	4
MH 09	Giống vật nuôi	2	30	24	4	2
MH 10	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	3	60	30	27	3
MH 11	Luật thú y	2	30	18	10	2
MH 12	Quản trị kinh doanh	2	30	20	8	2
MH 13	Miễn dịch học	2	30	18	10	2
II.2	Các mô đun chuyên môn nghề	38	1045	276	719	50
MĐ 14	Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	2	30	14	13	3
MĐ 15	Kỹ thuật truyền giống	1	30	12	15	3
MĐ 16	Chẩn đoán và điều trị học	2	60	36	20	4
MĐ 17	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	3	75	30	41	4
MĐ 18	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà, vịt	3	75	30	41	4
MĐ 19	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho	3	75	30	41	4

	trâu, bò					
MĐ 20	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	30	18	9	3
MĐ 21	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho dê, thỏ	2	30	12	15	3
MĐ 22	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho cút	2	30	15	12	3
MĐ 23	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho chó, mèo	2	60	20	36	4
MĐ 24	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho thú hoang dã	2	40	20	16	4
MĐ 25	Kiểm tra thịt	2	30	15	12	3
MĐ 26	Thực tập tốt nghiệp	12	480	24	448	8
Tổng cộng		69	1640	580	978	82

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho học sinh. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên mạng Internet;

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường nên bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa: Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở đào tạo nên bố trí cho người học tham quan một số cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo. Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun:

Thời gian và cách thức tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định sau khi kết thúc môn học/ mô đun và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

* Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

- Học sinh phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng trung cấp.

- Các môn thi tốt nghiệp :

+ Chính trị: Theo quy định hiện hành;

+ Lý thuyết nghề

+ Thi thực hành

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
-----	---------	---------------	---------------

1	Chính trị	Tự luận hoặc trắc nghiệm	90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	-Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Tự luận hoặc trắc nghiệm	120 phút
	-Thực hành nghề nghiệp	Sản phẩm	8 giờ

* Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp phải tích lũy đủ số môn/môn học theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của người học để quyết định việc xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định của trường.

4.5.Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, môn học trong chương trình, Phòng ĐT&HTQT xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng, giáo viên cần phải tuân thủ nội dung giảng dạy theo chương trình đã được phê duyệt;

- Có thể sử dụng một số môn học, môn học trong đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy trình độ sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

Hàng năm căn cứ vào nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của khoa học công nghệ cũng như điều kiện của nhà Trường. Khoa, Bộ môn Thú Y sẽ rà soát và đề xuất hiệu chỉnh các môn học/ môn học cho phù hợp với điều kiện thực tế.